

Số: /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp trực thuộc Sở
Nông nghiệp và Môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 ngày 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/ NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan trực thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/ NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/ NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Điều 9

Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày / /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên; có chức năng giúp Sở Nông Nghiệp và Môi trường tiếp nhận các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tổ chức và vận động nhân dân xây dựng các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tham mưu, tổ chức thực hiện các công tác về bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, dịch vụ công, kỹ thuật nông nghiệp thuộc phạm vi lĩnh vực được giao.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở: Số 67 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung

tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

9. Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường

nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

11. Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

12. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về trồng trọt, bảo vệ thực vật.

a) Điều tra, dự tính, dự báo thời gian, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn quản lý. Thông báo, đề xuất, hướng dẫn các biện pháp phòng, trừ sâu, bệnh hại trên các loại cây trồng kịp thời, hiệu quả. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại.

b) Tham mưu, xây dựng kế hoạch về công tác bảo vệ thực vật và tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng bảo vệ sản xuất trên địa bàn quản lý.

c) Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông, thực nghiệm và chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ về bảo vệ thực vật vào sản xuất theo phân công của cấp trên.

d) Thực hiện điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý.

đ) Tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp và ổn định đời sống nhân dân.

e) Thực hiện dịch vụ kỹ thuật về bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

g) Phối hợp trong công tác kiểm tra, xác minh dịch hại thực vật theo quy.

13. Phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chăn nuôi, thú y

a) Thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật (công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, các biện pháp đồng bộ xử lý khi có dịch bệnh xảy ra...) và công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y theo hướng dẫn, ủy quyền của Chi cục Chăn nuôi – Thú y;

b) Tham mưu giúp UBND các huyện, thị xã, thành phố về công tác Chăn

nuôi – Thú y và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện;

c) Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi – Thú y tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường điều động một số viên chức từ các Trạm kỹ thuật nông nghiệp tăng cường cho Chi cục Chăn nuôi – Thú y để thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn khi cần thiết;

d) Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Trạm trực thuộc Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý cấp nước;

c) Phòng Kỹ thuật nông nghiệp;

d) Các Trạm trực thuộc Trung tâm

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Hưng Yên;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Văn Giang;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Văn Lâm;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Khoái Châu;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Kim Động;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Ân Thi;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Phù Cù;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Yên Mỹ;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Tiên Lữ;

Trạm Kỹ thuật nông nghiệp thị xã Mỹ Hào.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ; các Trạm gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và người làm việc. Việc bố trí số lượng viên chức và số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng, các Trạm được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Trạm trưởng, Phó Trưởng phòng, Phó Trạm trưởng của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Các Trạm thuộc Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Số lượng người làm việc.

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp; Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng công việc; nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính của Trung tâm, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cơ chế tài chính.

Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng cấp Phó theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày thành lập.

2. Đối với người đã được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý, sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang được hưởng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ đang hưởng đủ 06 tháng, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế.

Điều 5. Tổ chức Thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Giám đốc Trung tâm xây dựng, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quy chế hoạt động của Trung tâm đảm bảo theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

b) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài sản, tài chính, các hoạt động khác của Trung tâm và việc thực hiện chế độ báo cáo trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình hoạt động của Trung tâm.

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Trung tâm xây dựng, ban hành quy định quy chế hoạt động của Trung tâm, trong đó phải quy định cụ thể về: Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm giữa việc thực hiện chức năng chủ đầu tư và thực hiện nghiệp vụ quản lý dự án phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng..... năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 58/2021/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.